

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp cây xanh theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp cây xanh năm 2023
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, TPHCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 6 tháng
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 10 giờ, ngày 09/3/2023
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, hầm 1, khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, TPHCM

Người liên hệ: Đoàn Thị Thu Thảo

Số điện thoại: 0936439137

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./. *Tiền*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J09-102-dttthao) (2).



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

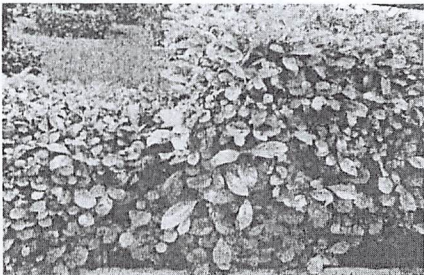
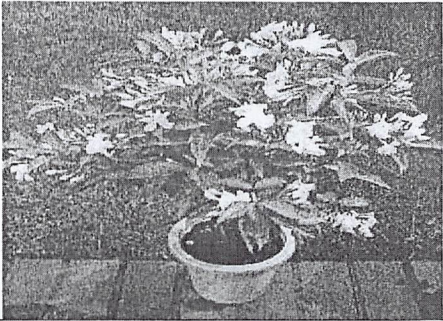
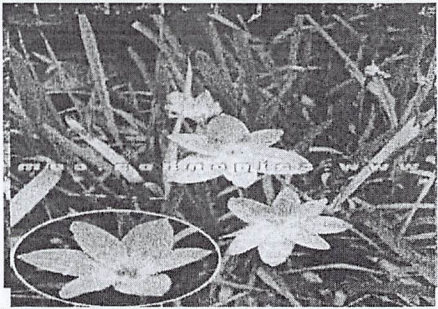
Phạm Văn Tấn
Phạm Văn Tấn

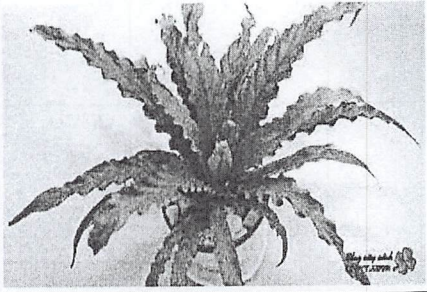
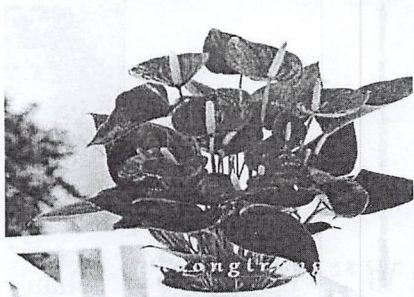
PHỤ LỤC
DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

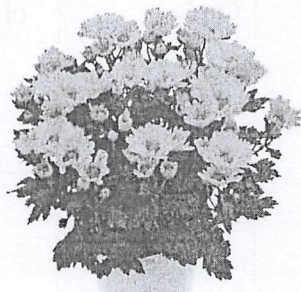
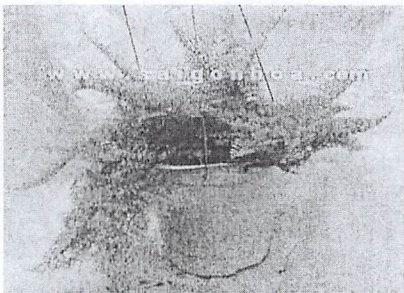
(Kèm theo công văn số 503/BVĐHYD-QTTN ngày 03/3/2023)

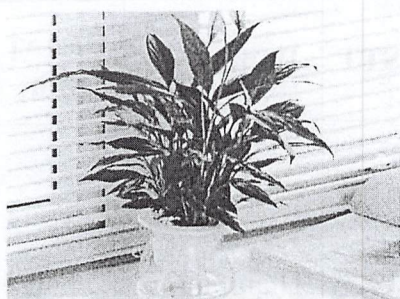
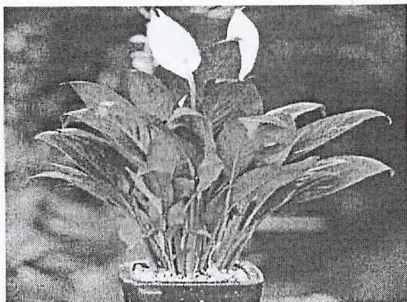
Yêu cầu kỹ thuật:

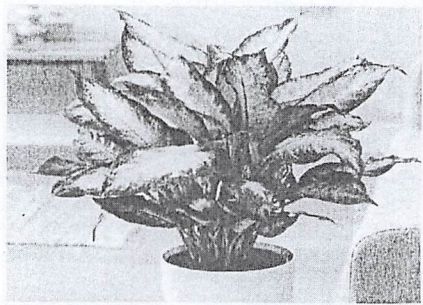
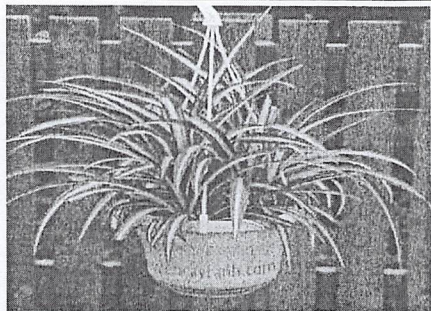
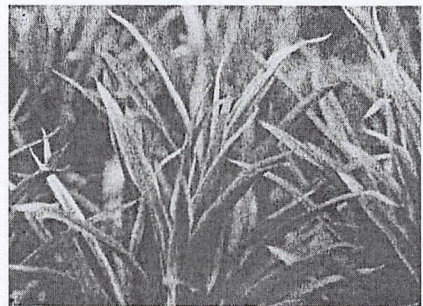
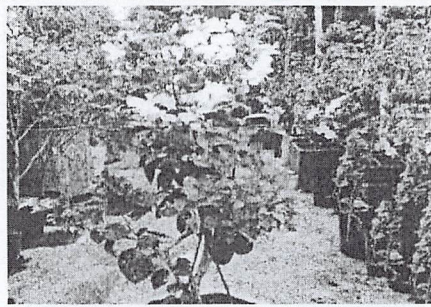
- Cây xanh tươi, không héo úa, nấm mốc, lá không bị rách, dập gãy...
- Cung cấp đầy đủ theo danh mục và số lượng.
- Đối với hoa phải đảm bảo nhiều nụ, vừa nở, không bị tàn úa.
- Giao hàng trong vòng 03 ngày khi có yêu cầu của Bên mời thầu.
- Tại thời điểm giao hàng, hai bên tiến hành kiểm tra hàng hóa, nếu hàng hóa không đáp ứng đúng yêu cầu thì nhà thầu phải thu hồi và có trách nhiệm cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu trong vòng 2 ngày kể từ ngày thu hồi.
- Nhân viên của nhà thầu khi thực hiện công việc tại Bệnh viện phải phối hợp với nhân viên Bệnh viện.
- Nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu của từng loại danh mục theo bảng sau:

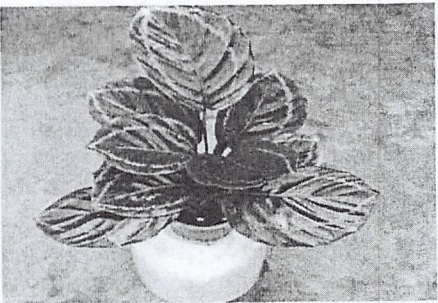
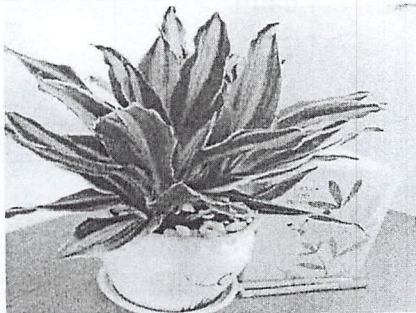
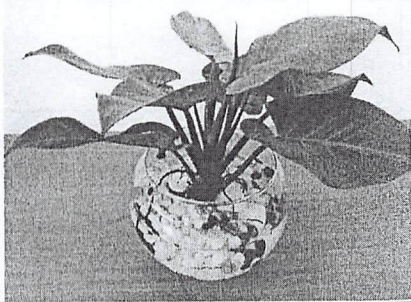
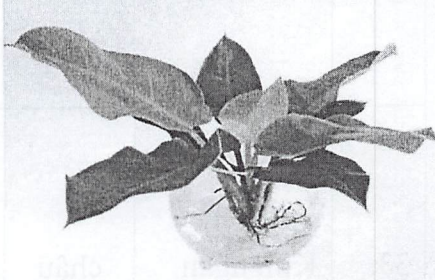
STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
1.	Ắc ó	chậu	250	- Cao 15-20 cm (tính từ gốc) - Mỗi chậu có 5-6 cây	
2.	Lài tây	chậu	100	- Cao 35-40 cm (tính từ gốc) - Đường kính 30-40 cm	
3.	Hoa hẹ	chậu	70	- Cao 25-30 cm (tính từ gốc) - Mỗi chậu có 5-10 bông	

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
4.	Chuối mỏ két Thái	chậu	50	– Cao 70-90 cm (tính từ gốc) – Mỗi chậu có 4-5 cây và 2-3 bông	
5.	Ổ rồng	chậu	4	– Cao 50-60 cm (tính từ gốc) – Đường kính 50-60 cm	
6.	Phú quý đỏ nhỏ	chậu	40	– Cao 25-30 cm (tính từ gốc) – Đường kính 25-30 cm – Mỗi chậu có 8-9 cây	
7.	Cau tiểu trâm	chậu	51	– Cao 30-35 cm (tính từ gốc) – Đường kính 20-25 cm – Mỗi chậu có 8-9 cây	
8.	Hồng môn	chậu	6	– Cao 80-100 cm (tính từ gốc) – Đường kính 40-50 cm – Mỗi chậu có 3-4 cây, 5-6 bông	

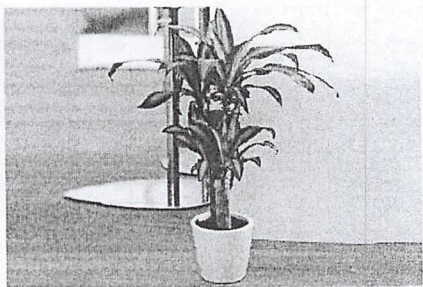
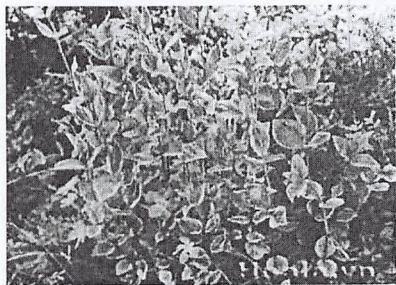
STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
9.	Sống đời	chậu	6	– Cao 30-40 cm (tính từ gốc) – Đường kính 25-30 cm	
10.	Cúc vàng lớn	chậu	18	– Cao 25-30 cm (tính từ gốc) – Đường kính 20-30 cm	
11.	Cung điện vàng	chậu	29	– Cao 25-30 cm (tính từ gốc) – Đường kính: 20-25 cm – Mỗi chậu có 3-4 cây	
12.	Vạn lộc đỏ	chậu	61	– Cao 25-30 cm (tính từ gốc) – Đường kính: 20-25 cm – Mỗi chậu có 3-4 cây	
13.	Dương xỉ lá nhuyễn	chậu	74	Đường kính khoảng 40-45 cm	

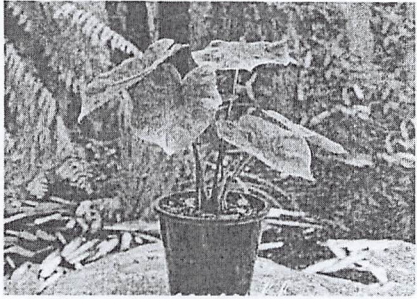
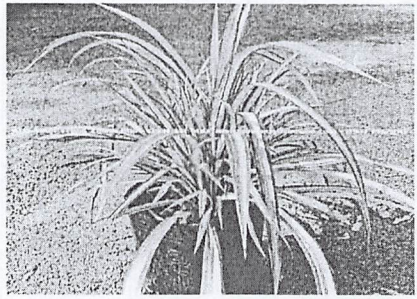
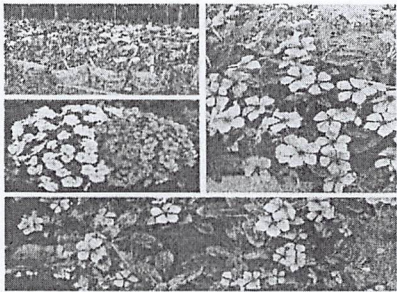
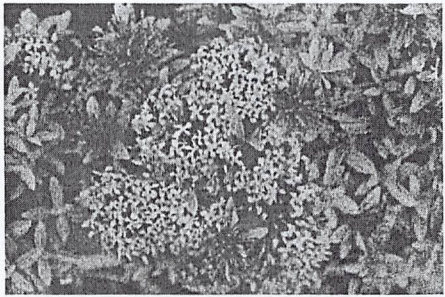
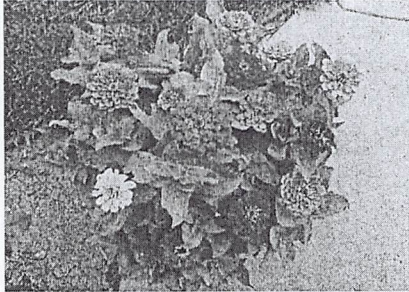
STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
14.	Lan ý thủy canh	chậu	89	– Cao 30-35 cm (tính từ gốc) – Đường kính 25-30cm	
15.	Mặt cắt	chậu	19	– Cao 150-160 cm (tính từ gốc) – Đường kính: 70-80 cm – Mỗi chậu có 14-15 cây	
16.	Phú quý đỏ lớn	chậu	18	– Cao 70-80 cm (tính từ gốc) – Đường kính: 50-60 cm – Mỗi chậu 12-13 cây	
17.	Lan ý	chậu	18	– Cao 50-60 cm (tính từ gốc) – Đường kính 30-40 cm	
18.	Đế vương đỏ	chậu	10	– Cao 40-45 cm (tính từ gốc) – Đường kính 25-30 cm – Mỗi chậu có 3-4 cây	

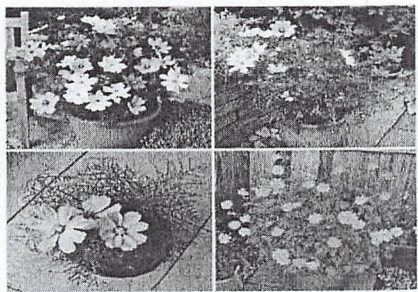
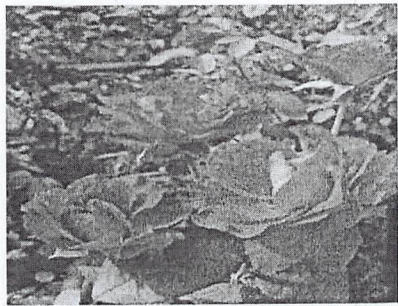
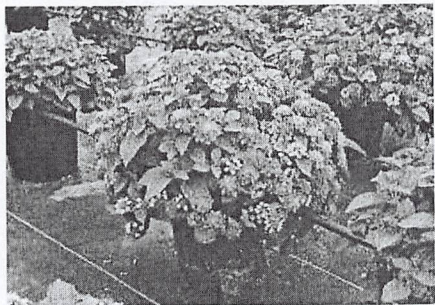
STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
19.	Thanh lam	chậu	10	– Cao 60-70 cm (tính từ gốc) – Đường kính 45-50 cm – Mỗi chậu có 3-4 cây	
20.	Lan chi (lá ngắn, có sọc)	chậu	150	– Cao 15-20 cm (tính từ gốc) – Đường kính 30-35 cm	
21.	Ánh dương đỏ	chậu	104	– Cao 25-30 cm (tính từ gốc) – Đường kính 25-30 cm – Mỗi chậu có 8-9 cây	
22.	Lá màu	chậu	54	– Cao 25-30 cm (tính từ gốc) – Đường kính 20-30 cm – Mỗi chậu có 3-4cây	
23.	Hoa giấy	cây	2	– Cao 120-150 cm (tính từ gốc) – Đường kính 60-70 cm	

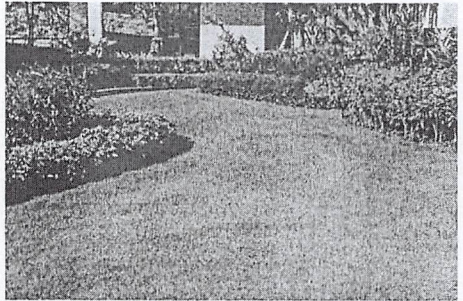
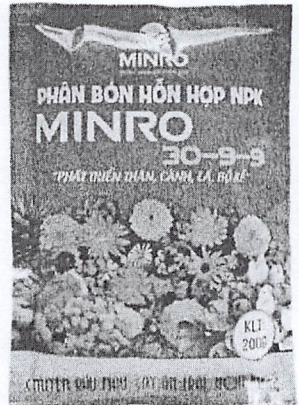
STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
24.	Đuôi công tím	chậu	12	– Cao 30-40 cm (tính từ gốc) – Đường kính 25-30 cm – Mỗi chậu có 3-4 cây	
25.	Vạn niên thanh	chậu	12	– Cao 35-40 cm (tính từ gốc) – Đường kính 30-35 cm – Mỗi chậu có 3-4 cây	
26.	Phát tài sọc	chậu	12	– Cao 30-35 cm (tính từ gốc) – Đường kính 30-35 cm	
27.	Đế vương đỏ thủy canh	chậu	39	– Cao 40-45 cm (tính từ gốc) – Đường kính 25-30 cm – Mỗi chậu có 3-4 cây	
28.	Đế vương xanh thủy canh	chậu	33	– Cao khoảng 40-45 cm (tính từ gốc) – Đường kính 35-40 cm – Mỗi chậu có 3-4 cây	

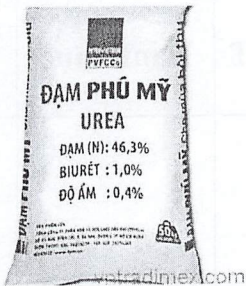
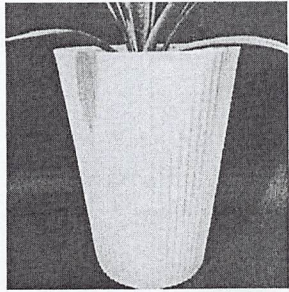
STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
29.	Bàng Singapore thủy canh	chậu	11	– Cao 20-30 cm (tính từ gốc) – Đường kính 25-30 cm	
30.	Cung điện vàng thủy canh	chậu	5	– Cao 25-30 cm (tính từ gốc) – Đường kính 20-25 cm – Mỗi chậu có 3-4 cây	
31.	Đuôi công tím thủy canh	chậu	12	– Cao 30-40 cm (tính từ gốc) – Đường kính 25-30 cm – Mỗi chậu có 3-4 cây	
32.	Hạnh phúc	chậu	1	– Cao 150-170 cm (tính từ gốc) – Đường kính 70-80 cm	
33.	Kim ngân	chậu	20	– Cao 25-30 cm (tính từ gốc) – Đường kính 30-35 cm – Mỗi chậu có 3-4 cây	

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
34.	Cọ nhật	chậu	21	– Cao 110-120 cm (tính từ gốc) – Đường kính 90-100 cm – Mỗi chậu khoảng 16-18 lá	
35.	Thiết mộc lan	chậu	10	– Cao 30-35 cm (tính từ gốc) – Đường kính 35-40 cm	
36.	Lưỡi hổ	chậu	10	– Cao 25-30 cm (tính từ gốc) – Một chậu có 8-10 lá	
37.	Phú quý đỏ thủy canh	chậu	20	– Cao 25-30 cm (tính từ gốc) – Đường kính 25-30 cm – Mỗi chậu có 8-9 cây	
38.	Cẩm thạch bông	chậu	200	– Cao 20-25 cm (tính từ gốc) – Hoa màu tím – Cây xanh tươi, um tùm	

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
39.	Môn đỏ	chậu	200	– Cao 25-30 cm – Mỗi chậu có 7-10 lá	
40.	Dừa vạn phát	chậu	100	Cao khoảng 30 cm (tính từ gốc)	
41.	Dừa cạn	chậu	100	– Cao 25-30 cm (tính từ gốc) – Đường kính 35-40 cm	
42.	Trang quần	chậu	50	– Cao 20-30 cm (tính từ gốc) – Đường kính 30-35 cm	
43.	Cúc duyên	chậu	100	– Cao 25-30 cm (tính từ gốc) – Đường kính 25-30 cm	

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
44.	Sao nháy	chậu	50	– Cao 25-30 cm (tính từ gốc) – Đường kính 25-30 cm	
45.	Hồng lửa	chậu	30	Cao khoảng 30 cm (tính từ gốc)	
46.	Huyết dụ hồng	chậu	52	– Cao khoảng 40-45 cm (tính từ gốc) – Mỗi chậu 3-4 cây	
47.	Hoa ngũ sắc	chậu	50	– Cao khoảng 25-30 cm (tính từ gốc) – Đường kính 30-35 cm	
48.	Cọ nhỏ	chậu	100	– Cao khoảng 25-30 cm (tính từ gốc) – Mỗi chậu khoảng 8-10 lá	

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
49.	Chiều tím	chậu	50	– Cao khoảng 20 cm – Mỗi chậu khoảng 12-15 cây	
50.	Hoa chuông vàng	chậu	2	– Cao khoảng 2m – Đường kính khoảng 2 m	
51.	Cỏ lá gừng Thái	m2	150	– Cỏ dạng thảm – Xanh tươi – Được đóng gói cẩn thận trước khi vận chuyển	
52.	Cỏ nhung	m2	200	– Cỏ dạng thảm – Xanh tươi – Được đóng gói cẩn thận trước khi vận chuyển	
53.	Phân bón	bao	50	– Bao 1kg – Thành phần: Đạm tổng số (Nts): 30%; lân hữu hiệu (P2O5hh): 9%; kali hữu hiệu (K2Ohh): 9%; kẽm (Zn): 100ppm; sắt (Fe): 100ppm; bo (B): 50ppm - Tương đương nhãn hiệu Minro	

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
54.	Phân bón urê	bao	1	- Bao 50 kg - Thành phần: Đạm 46,3%, Biuret 1%, độ ẩm 0,4%	
55.	Thuốc trừ sâu	chai	3	- Chai 100 ml - Hoạt chất: Emamectin benzoate 1,9% - Tương đương nhãn hiệu Tasieu	
56.	Bình thủy tinh (trồng cây thủy canh)	cái	110	Đường kính thân lọ thủy tinh 9 cm, chiều cao 14,5 cm, đường kính miệng 7,5 cm, đường kính đáy là 6,5 cm	
57.	Chậu (có đĩa lót)	cái	15	Gân sọc tròn, quy cách 308*480cm, nhựa PP, màu trắng. Tương đương nhãn hiệu Ngọc Thái, xuất xứ Việt Nam	

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
58.	Đất trồng	bao	250	- Bao 25 kg - Đất sạch, phân compost, mụn dừa, tro trấu, với hàm lượng dinh dưỡng đa dạng, đầy đủ và cân đối các thành phần khoáng chất đa trung, vi lượng và giàu Vitamin. Trong đó: + Chất hữu cơ: 64%. + Hàm lượng mùn: 8%. + N: 1.3%. + N – NH₄: 10.3mg/100g. + PO: 0.2%. + KO: 0.4%. + pH: 5 – 6.5	

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Theo thư mời chào giá số/BVĐHYD-QTTN của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)
1.	Ắc ố	chậu	250		
2.	Lài tây	chậu	100		
3.	Hoa hẹ	chậu	70		
4.	Chuối mỏ kết Thái	chậu	50		
5.	Ổ rồng	chậu	4		
6.	Phú quý đỏ nhỏ	chậu	40		
7.	Cau tiêu trâm	chậu	51		
8.	Hồng môn	chậu	6		
9.	Sống đời	chậu	6		
10.	Cúc vàng lớn	chậu	18		
11.	Cung điện vàng	chậu	29		
12.	Vạn lộc đỏ	chậu	61		
13.	Dương xỉ lá nhuyễn	chậu	74		
14.	Lan ý thủy canh	chậu	89		
15.	Mật cật	chậu	19		
16.	Phú quý đỏ lớn	chậu	18		
17.	Lan ý	chậu	18		

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
18.	Đế vương đỏ	chậu	10		
19.	Thanh lam	chậu	10		
20.	Lan chi (lá ngắn, có sọc)	chậu	150		
21.	Ánh dương đỏ	chậu	104		
22.	Lá màu	chậu	54		
23.	Hoa giấy	cây	2		
24.	Đuôi công tím	chậu	12		
25.	Vạn niên thanh	chậu	12		
26.	Phát tài sọc	chậu	12		
27.	Đế vương đỏ thủy canh	chậu	39		
28.	Đế vương xanh thủy canh	chậu	33		
29.	Bàng Singapore thủy canh	chậu	11		
30.	Cung điện vàng thủy canh	chậu	5		
31.	Đuôi công tím thủy canh	chậu	12		
32.	Hạnh phúc	chậu	1		
33.	Kim ngân	chậu	20		
34.	Cọ nhật	chậu	21		
35.	Thiết mộc lan	chậu	10		
36.	Lưỡi hổ	chậu	10		
37.	Phú quý đỏ thủy canh	chậu	20		
38.	Cầm thạch bông	chậu	200		
39.	Môn đỏ	chậu	200		
40.	Dừa vạn phát	chậu	100		
41.	Dừa cạn	chậu	100		
42.	Trang quần	chậu	50		

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
43.	Cúc duyên	chậu	100		
44.	Sao nháy	chậu	50		
45.	Hồng lửa	chậu	30		
46.	Huyết dụ hồng	chậu	52		
47.	Hoa ngũ sắc	chậu	50		
48.	Cọ nhỏ	chậu	100		
49.	Chiều tím	chậu	50		
50.	Hoa chuông vàng	chậu	2		
51.	Cỏ lá gừng Thái	m2	150		
52.	Cỏ nhung	m2	200		
53.	Phân bón	bao	50		
54.	Phân bón urê	bao	1		
55.	Thuốc trừ sâu	chai	3		
56.	Bình thủy tinh (trồng cây thủy canh)	cái	110		
57.	Chậu (có đĩa lót)	cái	15		
58.	Đất trồng	bao	250		
Tổng cộng đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan khác					
<i>Bằng chữ:</i>					

Đáp ứng tất cả các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu khác của Bệnh viện theo thư mời chào giá.

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / 2023 đến ngày / /2023.

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

CHỖ MỜI